

Bản án số: 121/2025/DS-ST

Ngày: 27 - 5 - 2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng cầm cố tài sản”

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Dứt;
- Bà Trần Thị Kim Thoa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Liễu, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp: “Hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần S; địa chỉ: số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: ông K NAPAT - chức vụ: Giám đốc; địa chỉ liên hệ: số A khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Cao Phương D, sinh năm 1985; địa chỉ: số A khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; số điện thoại: 0374357345 - 0939250752 (Văn bản ủy quyền số: 1985/2024/UQ-SVN ngày 01/01/2024), (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc K1, sinh năm: 1992; địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/11/2024 và các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Cao Phương D trình bày: Vào ngày 02/6/2020 ông Nguyễn Ngọc K1 có cầm cố tài sản là Công ty cổ phần S (gọi tắt là Công ty) theo Hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe ký ngày 02/6/2020 với số tiền cầm cố 5.100.000 đồng, thời hạn cầm cố 06 tháng, mục đích cầm cố phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh, giải ngân vào ngày 02/6/2020; lãi suất cầm cố 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản cầm cố là một chiếc xe Mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, biển số xe: 67L1-508.55, giấy chứng nhận đăng ký số 006607 do Công an tỉnh A cấp cho ông Nguyễn Ngọc K1 vào ngày 03/02/2015. Do nhu cầu đi lại, phục vụ công việc, ngày 02/6/2020 ông K1 có đơn gửi Công ty xin mượn lại chiếc xe trong thời gian 01 tháng, từ ngày 02/6/2020 đến ngày 02/7/2020 để phục vụ đi lại và cam kết hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận. Khi ký kết Hợp đồng cầm cố, hai bên tiến hành lập hợp đồng và phụ lục hợp đồng kèm theo hợp đồng chính. Công ty giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký số 006607 do Công an tỉnh A cấp cho ông Nguyễn Ngọc K1 vào ngày 03/02/2015. Nay, Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu:

- Buộc ông Nguyễn Ngọc K1 phải thanh toán cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền tạm tính đến ngày 30/11/2024 là 9.823.332 đồng trong đó: tiền gốc 5.100.000 đồng, tiền lãi trong hạn 204.477 đồng, tiền lãi quá hạn 4.518.855 đồng. Ngoài ra, ông K1 còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe kể từ ngày 01/12/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ. Sau khi ông K1 thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho công ty thì công ty đồng ý trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký số 006607 do Công an tỉnh A cấp cho ông Nguyễn Ngọc K1 vào ngày 03/02/2015.

- Trường hợp ông K1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Công ty cổ phần S yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, biển số xe: 67L1-508.55, giấy chứng nhận đăng ký số 006607 do Công an tỉnh A cấp cho ông Nguyễn Ngọc K1 vào ngày 03/02/2015 để thu hồi khoản nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông K1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty cổ phần S Có Ngay.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc K1 được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông K1 vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến ông K1 về nội dung khởi kiện của Cty.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

** Ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay.
- Buộc ông Nguyễn Ngọc K1 trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 10.325.472 đồng trong đó: tiền gốc 5.100.000 đồng, tiền lãi trong hạn 204.477 đồng, tiền lãi quá hạn 5.020.950 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong theo thỏa thuận hợp đồng đã ký kết. Trường hợp ông K1 không có khả năng thanh toán nợ thì Công ty yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, xử lý tài sản đã cầm cố để thi hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty cổ phần S Có Ngay, khởi kiện ông Nguyễn Ngọc K1. Ông K1 đã được tổng đạt các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; nhưng tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Cao Phương D, (có đơn xin vắng mặt); bị đơn ông Nguyễn Ngọc K1 (vắng mặt không lý do). Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D và ông K1 là đúng theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Ngọc K1. Ông K1 có nơi cư trú tại ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện ông Nguyễn Ngọc K1 số tiền vốn cầm cố xe 5.100.000 đồng theo Hợp đồng cầm cố số: LXM200601001NA15X ngày 02/6/2020. Xuất phát từ việc Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu ông K1 trả số tiền 10.325.472 đồng (trong đó vốn gốc cầm cố xe 5.100.000 đồng, tiền lãi trong hạn 204.477 đồng và lãi quá hạn 5.020.950 đồng) tạm tính đến ngày 27/5/2025; theo Hợp đồng cầm cố số: LXM200601001NA15X ngày 02/6/2020. Do đến hạn thanh toán Hợp đồng ông K1 không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền cầm cố xe và tiền lãi theo quy định cho Công ty cổ phần S Có Ngay là vi phạm nghĩa vụ của bên cầm cố được quy định tại Điều 311 Bộ luật dân sự.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Hợp đồng cầm cố số: LXM200601001NA15X ngày 02/6/2020 được ký kết giữa Công ty cổ phần S Có Ngay với ông Nguyễn Ngọc K1 xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung hợp đồng không trái với đạo đức, xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là Hợp đồng cầm cố tài sản hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Căn cứ theo Hợp đồng cầm cố tài sản đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, trong quá trình thực hiện hợp đồng phía ông Nguyễn Ngọc K1 không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi đúng hạn cho Công ty cổ phần S Có Ngay để phát sinh nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của người cầm cố tài sản mà hai

bên đã ký kết. Nên việc Công ty khởi kiện ông K1 yêu cầu thanh toán vốn cầm cố tài sản, lãi còn nợ cho Công ty là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất từ sau thời điểm xét xử và tại đơn khởi kiện nguyên đơn có yêu cầu bên cầm cố xe ông Nguyễn Ngọc K1 tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo Hợp đồng cầm cố số: LXM200601001NA15X ngày 02/6/2020 đã ký kết cho đến khi trả hết nợ cho Công ty. Xét thấy, yêu cầu này là không trái với quy định của pháp luật có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng Hợp đồng cầm cố số: LXM200601001NA15X ngày 02/6/2020 giữa ông Nguyễn Ngọc K1 với Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng này ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, tuân thủ theo quy định pháp luật nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ cơ sở phân tích trên nghĩ nên buộc ông Nguyễn Ngọc K1 có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền vốn và lãi là 10.325.472 đồng (trong đó vốn gốc cầm cố xe 5.100.000 đồng, tiền lãi trong hạn 204.477 đồng và lãi quá hạn 5.020.950 đồng); tạm tính đến ngày 27/5/2025 và trả lãi phát sinh kể từ ngày 28/5/2025 cho đến khi thi hành án xong;

Tiếp tục duy trì Hợp đồng cầm cố số: LXM200601001NA15X ngày 02/6/2020 giữa ông Nguyễn Ngọc K1 với Công ty cổ phần S Có Ngay để bảo đảm việc thi hành án.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 309, 310, 311, 312, 313, 314 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Các Điều 26, 35, 146, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay đối với ông Nguyễn Ngọc K1.

2. Buộc ông Nguyễn Ngọc K1 có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 10.325.472 đồng (trong đó vốn gốc cầm cố xe 5.100.000 đồng, tiền lãi trong hạn 204.477 đồng và lãi quá hạn 5.020.950 đồng) tạm tính đến ngày 27/5/2025.

Kể từ ngày 28/5/2025 ông Nguyễn Ngọc K1 phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn theo Hợp đồng cầm cố số: LXM200601001NA15X ngày 02/6/2020 cho đến khi ông K1 trả hết nợ gốc cho Công ty cổ phần S Có Ngay.

3. Tiếp tục duy trì Hợp đồng cầm cố số: LXM200601001NA15X ngày 02/6/2020 giữa Công ty cổ phần S Có Ngay với ông Nguyễn Ngọc K1 để bảo đảm việc thi hành án.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ông Nguyễn Ngọc K1 phải chịu 516.273 (năm trăm mười sáu ngàn hai trăm bảy mươi ba) đồng.

5. Công ty cổ phần S Có Ngay được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; theo biên lai thu số 0023968 ngày 15/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh